

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày 08-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Lan

2. Bà Hà Thị Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chúc, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Việt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lộc Thị T - Sinh năm 1972. Nơi sinh: Xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Táo, xã Trung Lý huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Lộc Minh T, đã chết; Con bà: Lương Thị H, đã chết; Chồng: Lò Văn T, đã chết; con có 01 con sinh năm 1992.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2019, đến ngày 19/3/2019 được tại ngoại và thực hiện biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: Lương Thị T - Sinh năm 1987. Nơi sinh: Xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Táo, xã Trung Lý huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Lương Văn Đ, sinh năm 1964; Con bà: Vi Thị D, sinh năm 1966; Chồng: Lộc Văn L, đã chết; con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2019, đến ngày 19/3/2019 được tại ngoại và thực hiện biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi trưa ngày 13/3/2019, Lộc Thị T và Lương Thị T(T1) đi làm thuê về, trên đường đi thuộc Quốc lộ 15C tại địa phận bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì có một người đàn ông (người Lào) không rõ tên tuổi, địa chỉ đang đi hướng khu vực Piềng Cờn lại bản Táo, xã Trung Lý. Khi đến bản Táo, xã Trung Lý thì gặp T và T1, người đàn ông này dừng lại và chào bán quả thuốc phiện cho T và T1. T và T1 đã đồng ý mua quả thuốc phiện với người đàn ông Lào này và hỏi giá với người đàn ông này xong. Sau đó, người đàn ông này hẹn T và T1 đến 03 giờ sáng ngày hôm sau (tức ngày 14/3/2019) ra khu vực suối Piềng Cờn, thuộc bản Táo, xã Trung Lý để mua bán quả thuốc phiện.

Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 14/3/2019 như đã hẹn trước, T và T1 đi bộ ra khu vực suối Piềng Cờn, thuộc bản Táo và mua với người đàn ông Lào này 02 bao bì xác rắn màu xanh và màu trắng, bên trong mỗi bì có chứa đựng quả thuốc phiện, T và T1 mỗi người phải trả cho người đàn ông này số tiền là 1.600.000^d (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Mua xong, Lộc Thị T lấy bao bì xác rắn màu trắng, Lương Thị T lấy bao bì xác rắn màu xanh rồi hai người đem số quả thuốc phiện vừa mua được đi về nhà. Khi Lộc Thị T và Lương Thị T đi về đến khu vực gần cổng Đồn Biên phòng Trung Lý thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Trung Lý kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lộc Thị T và Lương Thị T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lộc Thị T và Lương Thị T khai nhận đây là quả thuốc phiện. Các bị cáo bị thu giữ 02 bì xác rắn chứa quả thuốc phiện vừa mua được trước đó và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 847/MT-PC09 ngày 18/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các quả cây có kích thước to, nhỏ khác nhau của bao bì xác rắn màu xanh trong thùng giấy niêm phong gửi giám định là quả thuốc phiện, có tổng khối lượng 14,5kg (Mười bốn phẩy năm kilogam). Phòng kỹ thuật hình sự từ chối giám định quả thuốc phiện tươi hay quả thuốc phiện khô do vượt quá khả năng.

- Các quả cây có kích thước to, nhỏ khác nhau của bao bì xác rắn màu trắng trong thùng giấy niêm phong gửi giám định là quả thuốc phiện, có tổng khối lượng

13,5kg (Mười ba phẩy năm kilogam). Phòng kỹ thuật hình sự từ chối giám định quả thuốc phiện tươi hay quả thuốc phiện khô do vượt quá khả năng.

Do hiện nay chưa có khái niệm để xác định quả thuốc phiện tươi hay quả thuốc phiện khô và thực hiện nguyên tắc có lợi cho các bị cáo. Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-ML ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo đ khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay: Các Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, không bị ép cung, không bị bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ trái phép quả thuốc phiện để ngâm rượu sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân các bị cáo đều đang bị bệnh trong người và nghe nhân dân đồn là quả thuốc phiện có công dụng sẽ chữa được bách bệnh, nên bị cáo mua quả thuốc phiện về để làm thuốc chữa bệnh, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và tranh luận tại phiên tòa: Giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Lộc Thị T và Lương Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điều 38; điểm s khoản 1, điều 51; điểm đ khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Đồng thời, hiện nay Cơ quan giám định chưa thể xác định được như thế nào là quả thuốc phiện tươi, quả thuốc phiện khô, nên thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lộc Thị T từ 13 đến 14 tháng tù, trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lương Thị T từ 14 đến 15 tháng tù, trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Các Bị cáo đề làm nghề trồng trọt, thuộc diện hộ nghèo của xã Trung Lý, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số quả thuốc phiện thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Lộc Thị T điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Lương Thị T điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng;

Miễn án phí HSST cho các bị cáo, vì các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo định.

Người bào chữa cho các bị cáo vắng mặt, nhưng có bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo: Đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật và quy chế của thôn bản. Các Bị cáo lại là

người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, chồng các bị cáo đều đã chết, thuộc diện hộ nghèo; bản thân các bị cáo thường xuyên ốm đau, bị cáo Tồn đang nuôi 02 con nhỏ, bị cáo Thiểm bị bệnh u nang; chính quyền địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo. Nên đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa chung; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các Bị cáo nhận tội, không thay đổi, không bổ sung thêm gì, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng ý với luận cứ bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người không hiểu biết về pháp luật, không hiểu hết tác hại của ma túy, nên mới phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự. quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản lấy mẫu giám định; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa:

Trưa ngày 13/3/2019, Lộc Thị T và Lương Thị T đã gặp một người đàn ông công dân Lào, không quen biết và người này chào bán quả thuốc phiện. Các bị cáo nhớ đến lời đồn đoán của người dân về công dụng chữa bệnh của quả thuốc phiện,

đồng thời các bị cáo đều là những người thường xuyên ốm đau, nên các bị cáo đã đồng ý mua quả thuốc phiện với người đàn ông này. Người đàn ông công dân Lào hẹn các bị cáo vào khoảng 03 giờ sáng ngày hôm sau (ngày 14/3/2019) đến suối Piềng Cờn, thuộc bản Táo để thực hiện việc mua bán. Như đã hẹn trước, đến 03 giờ sáng ngày 14/3/2019, bị cáo Lộc Thị T và Lương Thị T đã đi bộ đến nơi hẹn và các bị cáo đã thực hiện việc mua bán quả thuốc phiện với người đàn ông Lào, mỗi người mua được một bì xác rắn quả thuốc phiện, với số tiền mỗi người phải trả cho người đàn ông này là 1.600.000^d. Khi có quả thuốc phiện thì các bị cáo đem về nhà với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi các bị cáo đi về đến gần cổng Đồn biên phòng Trung Lý thì bị bắt quả tang, bị thu giữ toàn bộ số quả thuốc phiện vừa mua được. Tổng trọng lượng quả thuốc phiện bị thu giữ của bị cáo Lộc Thị T là 13,5kg, qua giám định là quả thuốc phiện. Tổng trọng lượng quả thuốc phiện bị thu giữ của bị cáo Lương Thị T là 14,5kg, qua giám định là quả thuốc phiện.

Do hiện nay vẫn chưa có căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học để xác định quả thuốc phiện tươi hay quả thuốc phiện khô, vì vậy Phòng kỹ thuật hình sự và Viện khoa học hình sự chưa có cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học để kết luận quả thuốc phiện khô hoặc quả thuốc phiện tươi. *(Tham khảo theo Công văn số 738/C54 (P7) ngày 13/3/2013 của Viện khoa học hình sự; Công văn số 1021/C09-TT2 ngày 31/5/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an đã trả lời Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 34/VKSTH-P2 ngày 18/3/2013 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Công văn số 222/PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa)*. Trên cơ sở pháp luật hình sự chưa có hướng dẫn cụ thể về trường hợp này, thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên áp dụng đ khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lộc Thị Th và Lương Thị T là phù hợp;

Như vậy, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lộc Thị T và Lương Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 điều 249 BLHS năm như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Các Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép quả thuốc phiện nhằm để sử dụng cho bản thân là phạm pháp nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, việc tàng trữ quả thuốc phiện của các bị cáo đã tạo nguy cơ kích thích tình trạng tái trồng cây thuốc phiện và mua bán quả thuốc phiện trên địa bàn huyện nhà. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Đây cũng là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc hay phân công nhiệm vụ cụ thể, các bị cáo buột phát phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không ai có tình tiết tăng nặng TNHS. Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội. Nên HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 BLHS năm 2015.

Ngoài ra, HĐXX cũng xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân của các bị cáo; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội các bị cáo đều chấp hành tốt pháp luật, nội quy thôn bản và được chính quyền địa phương xác nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với Lộc Thị T, hiện tại chỉ có 02 mẹ con, chồng bị cáo đã chết, con trai bị cáo nghiện chất ma túy, mới đi chấp hành hình phạt tù trở về địa phương, không có công việc ổn định, bản thân bị cáo đang mang trong mình căn bệnh u nang; Đối với Lương Thị T, bản thân bị cáo thường xuyên ốm đau, chồng đã chết, một mình đang nuôi 02 con nhỏ. Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết thấy đây là vụ án đồng gián đơn, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, có mức phân loại dựa trên số lượng ma túy bị thu giữ, nên Lương Thị T sẽ bị áp dụng hình phạt cáo hơn Lộc Thị T.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000đ. Nhưng xét thấy, các Bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, lại thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng trong vụ án:

- Đối với số lượng quả thuốc phiện thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất nhà Nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, trả lại cho bị cáo Lộc Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đồng, máy đã qua sử dụng, trả lại cho bị cáo Lương Thị T. Vì đây không phải là phương tiện, dụng cụ phạm tội.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[8] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán quả thuốc phiện cho bị cáo, Cơ quan CSĐT không thể xác minh làm rõ, nên không thể xử lý ở vụ án này. Cơ quan chức năng sẽ tiếp tục làm rõ để xử lý ở vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm đ, khoản 1 điều 249; điều 17; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Lộc Thị Thiêm và Lương Thị Tồn phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chính:

- Xử phạt Bị cáo **Lộc Thị T 14** (Mười bốn) tháng tù, được trừ đi 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ 14/3/2019 đến 19/3/2019), còn lại bị cáo phải chấp hành là 13 (Mười ba) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt Bị cáo **Lương Thị T 15** (Mười lăm) tháng tù, được trừ đi 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ 14/3/2019 đến 19/3/2019), còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 thùng xốp được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Hơ Văn Tho, Hoàng Văn Bảy, Nguyễn Đức Anh, Phạm Viết Thanh, Ngân Văn Bằng và các hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

- Trả lại cho bị cáo Lộc Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 354477097168597, số IMEI 2: 356935090168599, máy đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Lương Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đồng, số IMEI 1: 359498095102631, số IMEI 2: 359499095101639, máy đã qua sử dụng;

Tất cả các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lộc Thị T và Lương Thị T.

Quyền kháng cáo và Kháng nghị: Áp dụng: Điều 331, điều 333, điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai; Có mặt các bị cáo; Vắng mặt người bào chữa cho các bị cáo; Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;
- Các Bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

